TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 10 – 6 – 2022
V/v "Không công nhận vợ chồng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2022/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc "Không công nhận vợ chồng".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 41/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2022/QĐXX-PT ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Hồng P, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Số 98, đường L, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Số 939, khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Ông Lê Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Hồng P trình bày: Bà và ông Lê Thanh H chung sống từ năm 2012, không có đăng ký kết hôn. Hiện tại cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với ông H.

Bà và ông H có 01 con chung, cháu tên Lê Triệu P, sinh ngày 04/5/2017, hiện cháu đang sống với mẹ. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi cháu P, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bà P xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Thanh H trình bày: Ông thống nhất với trình bày của bà P về thời gian và điều kiện sống chung, con chung, tài sản chung.

Ông đồng ý ly hôn, xử lý con chung theo yêu cầu của bà P.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 41/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau quyết định:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Hồng P và ông Lê Thanh H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Lê Triệu P, sinh ngày 04/5/2017 cho bà Trần Hồng P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 25/4/2022, ông Lê Thanh H kháng cáo án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm do ông vẫn còn thương vợ con, không đồng ý ly hôn cũng không đồng ý giao con cho bà P nuôi.

Tại phiên tòa: Ông H vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo, căn cứ kháng cáo ông H xác định: Ông và bà P không có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Ngoài ra, ông xác định rất thương yêu con, có khả năng chăm sóc con tốt nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy cháu P.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của ông Lê Thanh H thực hiện trong hạn, hợp pháp nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông H:

[2.1] Ông H và bà P chung sống với nhau từ năm 2012, không có đăng ký kết hôn. Quan hệ trên của ông bà được xem là sống chung như vợ chồng nhưng Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận là vợ chồng. Án sơ thẩm có căn cứ không công nhận bà P và ông H là vợ chồng nên quan hệ vợ chồng của ông bà về

mặt pháp lý là không tồn tại nên không thể duy trì quan hệ này theo yêu cầu của ông H.

[2.2] Bà P và ông H có 01 con chung, cháu tên Lê Triệu P, sinh ngày 04/5/2017. Khi ly hôn, bà P và ông H thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dạy, bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù thống nhất như vậy nhưng sau đó ông H thay đổi thoả thuận trên với lý do ông xác định rất thương yêu con, có khả năng chăm sóc con tốt nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy cháu P.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bà P và ông H đều có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Việc giao con cho ai nuôi sẽ được xét theo tiêu chí là người được giao đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cho con. Cháu Phú hiện 5 tuổi, ở lứa tuổi này cháu cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Hơn nữa, thực tế thì cháu đang ở với bà P, bà P cũng chứng minh được bà có đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, để tránh bị xáo trộn về môi trường sống, đảm bảo cho sự phát triển bình thường, ổn định về tâm sinh lý cho cháu, án sơ thẩm quyết định giao cháu Phú cho bà P nuôi dạy là phù hợp. Việc giao con cho bà P ngoài các yếu tố trên, còn xuất phát từ sự thống nhất của ông H. Nên không chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con của ông H.

Từ cơ sở trên, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông H.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không nhận xét lặp lại.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5]. Án phí phúc thẩm: Ông H thuộc diện người cao tuổi, xin miễn án phí nên miễn án phí phúc thẩm cho ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh H. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 41/2022/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Hồng P và ông Lê Thanh H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Triệu P, sinh ngày 04/5/2017 cho bà Trần Hồng P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Bà P và ông H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu xem xét.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Hồng P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12/11/2021, bà P nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0000587 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, được chuyển thu.

4.2. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Ông H được miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Yên